

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát (BKS) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc; thẩm định kết quả hoạt động năm 2024 của Công ty cổ phần PETEC Bình Định (Công ty) như sau:

I. Tình hình tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát

BKS gồm có 3 thành viên, trong đó: cả 03 thành viên đều hoạt động theo cơ chế kiêm nhiệm.

Trong năm qua, BKS tập trung triển khai những nhiệm vụ cơ bản như sau:

- Thường xuyên xem xét, đánh giá các báo cáo về hoạt động SXKD và tình hình tài chính của Công ty;
- Kiểm tra, giám sát việc thực thi các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT; việc tuân thủ pháp luật đối với mọi mặt hoạt động của Công ty.

II. Kết quả giám sát hoạt động của thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc

1. Hoạt động của HĐQT

- HĐQT làm việc theo nguyên tắc tập thể; các quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT đều được lấy ý kiến các thành viên HĐQT dưới hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp hoặc bằng văn bản và thông qua theo nguyên tắc đa số;

- Lãnh đạo Công ty thực hiện kế hoạch SXKD và các nhiệm vụ trọng tâm mà ĐHĐCĐ năm 2024 đã giao.

- Tổ chức giám sát Tổng giám đốc và cán bộ quản lý trong việc điều hành, thực thi các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT.

Qua giám sát, BKS nhận thấy HĐQT đã thực hiện đầy đủ quyền hạn, nhiệm vụ được giao trong việc chỉ đạo, quản lý và điều hành Công ty phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Luật Doanh nghiệp.

2. Hoạt động của Tổng giám đốc

Tổng giám đốc điều hành đã triển khai và thực hiện nghiêm túc nội dung các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT; thực thi quyền hạn, nhiệm vụ được giao trong việc điều hành mọi mặt hoạt động của Công ty một cách cẩn trọng, tuân thủ đúng pháp luật và các qui định nội bộ của Công ty; đảm bảo sự ổn định về mặt tổ chức, nỗ lực trong việc triển khai và điều hành kết quả kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

III. Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh 2024

Trong năm 2024, hoạt động kinh doanh của Công ty tập trung vào các ngành hàng chính: kinh doanh xăng dầu (bán buôn và bán lẻ), kinh doanh xi măng, kinh doanh thực

phẩm, kinh doanh vật liệu xây dựng và cho thuê mặt bằng.

1. Tổ chức, nhân sự

- Cơ cấu tổ chức của Công ty gồm: HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc, 08 đơn vị phụ thuộc (gồm 03 chi nhánh và 05 cửa hàng) và 4 phòng/bộ phận nghiệp vụ: P.KDXD, P.KDTH, P.ĐT và TC-HC, P.TCKT, Tiểu ban kiểm soát trực thuộc HĐQT.

- Tổng số lao động của toàn Công ty tại thời điểm 31/12/2024 là: 71 người.

2. Về hoạt động đầu tư

- Đầu tư tài chính: đến ngày 31/12/2024, tổng giá trị đầu tư tài chính ngắn hạn là 23.548.375.873 đồng; tổng giá trị các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác là: 5.479.064.524 đồng. Công ty trích lập dự phòng đầu tư tài chính đến cuối năm 2024 là: 3.704.702.631 đồng

3. Tình hình ký kết HĐKT và quản lý công nợ

- Ký kết hợp đồng kinh tế: Công ty tổ chức ký kết hợp đồng kinh tế đầy đủ với các đại lý xăng dầu, khách hàng xi măng và các khách hàng mua hàng có giá trị lớn (dịch vụ cấp lẻ và bán sỉ) tại CHXD; nội dung hợp đồng phù hợp với các qui định của pháp luật kinh tế.

Công tác quản lý công nợ tuân thủ theo đúng Quy chế quản lý công nợ hiện hành; việc đối chiếu công nợ tại thời điểm cuối tháng và cuối năm được thực hiện đầy đủ và nghiêm túc; nợ quá hạn đã được trích lập dự phòng đầy đủ theo quy định.

4. Tổ chức hệ thống kế toán

- Công tác tổ chức kế toán của Công ty đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ kinh doanh của Công ty.

- Về sổ sách kế toán: Hình thức kế toán áp dụng ở đây là hình thức kế toán nhật ký chứng từ. Các loại sổ sách được mở và lưu trữ hợp lý. Công tác ghi chép chứng từ ban đầu đảm bảo đúng chế độ.

5. Tình hình báo cáo tài chính và kê khai nộp thuế

- Công ty thực hiện đầy đủ, đúng hạn các nghĩa vụ kê khai thuế và nghĩa vụ liên quan theo đúng quy định hiện hành.

6. Về việc thực hiện hạn mức vay theo Điều lệ và phân cấp của HĐQT

- Số dư nợ ngân hàng ngày 31/12/2024 là: 375.009.568.116 đồng, tăng 48.232.689.044 đồng so với thời điểm 31/12/2023.

IV. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2024

Báo cáo tài chính năm 2024 (từ ngày 01/01/2024 - 31/12/2024) của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC. Sau khi kiểm tra, Ban Kiểm soát thống nhất số liệu quyết toán như sau

1. Các chỉ tiêu về tình hình tài chính

ĐVT: đồng

TÀI SẢN	31/12/2024	1/1/2024
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	424.401.994.836	397.264.643.170
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	49.581.555.007	46.684.494.773
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	23.548.375.873	20.500.000.000
3. Các khoản phải thu	342.434.110.481	320.251.919.772
<i>Trong đó, dự phòng phải thu khó đòi</i>	<i>(2.614.299.637)</i>	<i>(2.496.725.087)</i>
4. Hàng tồn kho	8.211.486.543	9.441.813.013
5. Tài sản ngắn hạn khác	626.466.932	386.415.612
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	49.960.714.852	30.439.007.322
1. Tài sản cố định	25.363.615.537	27.968.437.551
2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	1.774.361.893	1.121.471.640
<i>Trong đó, dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn</i>	<i>(3.704.702.631)</i>	<i>(4.357.592.884)</i>
3. Tài sản dài hạn khác	1.810.237.422	1.349.098.131
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	474.362.709.688	427.703.650.492
NGUỒN VỐN		
I. NỢ PHẢI TRẢ	398.519.300.385	349.814.251.630
1. Nợ ngắn hạn	398.519.300.385	349.814.251.630
2. Nợ dài hạn	-	-
II. VỐN CHỦ SỞ HỮU	75.843.409.303	77.889.398.862
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	75.843.409.303	77.889.398.862
2. Thặng dư vốn cổ phần	(54.000.000)	(54.000.000)
2. Quỹ đầu tư phát triển	17.028.679.974	17.028.679.974
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	18.477.259.329	20.523.248.888
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	427.703.650.492	429.083.326.760

2. Kết quả kinh doanh

ĐVT: đồng

Doanh thu thuần về bán hàng và dịch vụ	1.221.000.558.211
Giá vốn hàng bán	1.189.090.377.844
Lợi nhuận gộp bán hàng và dịch vụ	30.772.589.155
Doanh thu hoạt động tài chính	22.261.010.002
Chi phí hoạt động tài chính	22.665.551.782
Chi phí bán hàng	17.258.393.314
Chi phí QLDN	11.736.898.935
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.372.755.126
Lãi khác (thu nhập khác - phí khác)	325.775.764
Tổng lợi nhuận trước thuế	1.698.530.890
Thuế TNDN phải nộp	3.064.692.499
Tổng lợi nhuận sau thuế	(1.366.161.609)
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS)	(338)

3. Nhận định, đánh giá kết quả kinh doanh và tài chính năm 2024

- Tổng doanh thu thực hiện là: 1.221.001 triệu đồng, đạt 76,3% so với kế hoạch doanh thu năm 2024 được ĐHĐCĐ thường niên thông qua.

- Lợi nhuận thực hiện sau thuế là: (1.366) triệu đồng, không đạt kế hoạch lợi nhuận năm 2024 được ĐHĐCĐ thường niên thông qua.

- Tình hình tài chính của Công ty: Tổng nợ phải trả người bán đến 31/12/2024: 9.316.659.188 đồng. Tổng nợ phải thu đến 31/12/2024 là: 342.434.110.481 đồng, tăng

6,9% so với năm trước. Công ty cần tập trung tăng cường công tác quản lý nợ và thu hồi nợ, đặc biệt là đối với các khoản nợ tồn đọng quá hạn trên 3 tháng để giảm thiểu chi phí do phải trích lập dự phòng làm giảm lợi nhuận kinh doanh và kiểm soát được rủi ro nhằm đảm bảo an toàn tài chính.

- Tính đến thời điểm 31/12/2024, theo số lượng cổ phiếu hiện tại, giá trị cổ phần theo sổ sách kế toán là 18.000 đồng/CP, so với mệnh giá 10.000 đồng/CP thì vốn của cổ đông đã được bảo toàn và phát triển..

4. Kết quả phân phối lợi nhuận sau thuế

- Kết quả phân phối lợi nhuận năm 2024 đã được Công ty thực hiện đúng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024 phê duyệt.

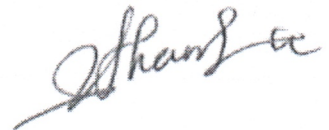
- Tình hình lợi nhuận năm 2024 của Công ty đã được tạm phân phối như sau:

1/ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 2023 chuyển sang	20.523.248.888
2/ Lợi nhuận sau thuế năm 2024	(1.366.161.609)
3/ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại	18.477.259.329
4/ Mức trả cổ tức/cổ phần	0 đ/cp/năm

Trên đây là báo cáo của BKS về tình hình hoạt động trong năm 2024. Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua.

CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban



NGUYỄN THỊ THẨM